

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh – Thương mại thụ lý số: 08/2019/TLST-KDTM ngày 11 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V

Trụ sở: tháp B , 35 H , Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: ông Phan Đức T , chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền ông Hà Thiên S , chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển am – Chi nhánh Bình Phước

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng bà Phạm Thị Mỹ H, chức vụ: Trưởng phòng Quản lý rủi ro Ngân hàng Ngân hàn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V (Tại văn bản ủy quyền số 295/QĐ-BIDV ngày 04/6/2019)

Địa chỉ: 737 , phường T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước;

- *Bị đơn*: Ông Phạm Xuân Long, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Bình Bình, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn Đăk L , xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ:

Các đương sự thống nhất bà Nguyễn Thị B và ông Phạm Xuân L còn nợ của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V tính đến ngày 11/10/2019 là 7.468.341.326 đồng; trong đó: tiền gốc 6.550.000.000 đồng, lãi 554.913.666 đồng, lãi quá hạn 363.427.660 đồng.

2.2. Phương thức và thời hạn trả nợ cụ thể như sau:

Vào ngày 31/10/2019 bà Nguyễn Thị B và ông Phạm Xuân L có nghĩa vụ thanh toán một lần toàn bộ tiền gốc vay còn lại và nợ lãi tính đến ngày 11/10/2019 là 7.468.341.326 đồng .Trong đó: tiền gốc 6.550.000.000 đồng, lãi trong hạn 554.913.666 đồng, lãi quá hạn 363.427.660 đồng .

Kể từ ngày tiếp theo (ngày 12/11/2019) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp đến thời hạn trả nợ ngày 31/10/2019, bà Nguyễn Thị B và ông Phạm Xuân L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V có quyền chủ động hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp gồm:

- Quyền sử dụng diện tích 52 m² đất tọa lạc tại thôn Đăk L, xã Đ , huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH0060/QH do UBND huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước cấp ngày 20/8/2012 mang tên bà Nguyễn Thị O (đã được chỉnh lý tại trang 4 của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 146/2014/6626938/HĐBĐ ngày 10/10/2014 và các văn bản sửa đổi hợp đồng thế chấp bất động sản số 32/2016/6626938/ HĐBĐ ngày 19/01/2016 và văn bản sửa đổi hợp đồng thế chấp tài sản số 441/2017/6626938/SĐBS ngày 26/7/2017 để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán toàn bộ của bà B và ông L cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Phước.

- Quyền sử dụng diện tích 29,6 m² đất tọa lạc tại thôn Đăk L, xã Đ , huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00041/CN - QH do UBND huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước cấp ngày

27/6/2011 mang tên ông Phạm Xuân L và bà Nguyễn Thị B theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 146/2014/6626938/HĐBĐ ngày 10/10/2014 và các văn bản sửa đổi hợp đồng thế chấp bất động sản số 32/2016/6626938/ HĐBĐ ngày 19/01/2016 và văn bản sửa đổi hợp đồng thế chấp tài sản số 441/2017/6626938/SĐBS ngày 26/7/2017 để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán toàn bộ của bà B và ông L cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Phước

- Quyền sử dụng diện tích 29,1 m² đất tọa lạc tại thôn Đăk L, xã Đ , huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00059/ QH do UBND huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước cấp ngày 10/9/2012 mang tên ông Phạm Xuân L và bà Nguyễn Thị B theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 146/2014/6626938/HĐBĐ ngày 10/10/2014 và các văn bản sửa đổi hợp đồng thế chấp bất động sản số 32/2016/6626938/ HĐBĐ ngày 19/01/2016 và văn bản sửa đổi hợp đồng thế chấp tài sản số 441/2017/6626938/SĐBS ngày 26/7/2017 để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán toàn bộ của bà B và ông L cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Phước

- Quyền sử dụng diện tích 50,1 m² đất tọa lạc tại thôn Đăk L, xã Đ , huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00081/CT do UBND huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước cấp ngày 06/10/2014 mang tên ông Phạm Xuân L và bà Nguyễn Thị B theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 146/2014/6626938/HĐBĐ ngày 10/10/2014 và các văn bản sửa đổi hợp đồng thế chấp bất động sản số 32/2016/6626938/ HĐBĐ ngày 19/01/2016 và văn bản sửa đổi hợp đồng thế chấp tài sản số 441/2017/6626938/SĐBS ngày 26/7/2017 để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán toàn bộ của bà B và ông L cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Phước.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm, số tiền thu được vượt quá nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thì phần dư được trả lại cho bà Nguyễn Thị Bình và ông Phạm Xuân Long. Nếu việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán nợ thì bà Nguyễn Thị B và ông Phạm Xuân L phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Phước.

3. Về chi phí tố tụng:

Bị đơn bà Nguyễn Thị B và ông Phạm Xuân L hoàn trả lại cho Nguyên đơn Ngân hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V số tiền 1.500.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tài sản.

4. Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: là 57.734.170 đồng, bà Nguyễn Thị B và ông Phạm Xuân L phải chịu.

Ngân hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 57.592.000 đồng theo biên lai thu số 0019875 ngày 11/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Thị Ngọc Ánh